



CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHỐT
PHO
APATIT
VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM
VIETNAM APATIT
PHOSPHORUS JOINT STOCK
COMPANY

Số/ No: 82/2026/CV-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Lào Cai, ngày 22 tháng 07 năm 2026

Lao Cai, July 22th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCKNN
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND THE HANOI STOCK EXCHANGE (HNX)**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange (HNX)

1. Tên tổ chức công bố thông tin: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Organization name: Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: PAT
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Lũng, xã Tăng Lũng, tỉnh Lào Cai
Address: Tang Long Industrial Park, Tang Loong Commune, Lao Cai Province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 038.999.5673
- Email: quynhnga7390@gmail.com
- Website: <https://pacvietnam.vn/>.

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

Nghị quyết HĐQT số 15/2026/NQ-HĐQT ngày 21/07/2026: Hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Board Resolution No. 15/2026/NQ-HĐQT dated July 21th, 2026: 2026 Annual General Meeting of Shareholders Dossier.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 22/07/2026 tại đường dẫn: <https://pacvietnam.vn/category/quan-he-co-dong/>.

This information is disclosed on PAT's website on July 22th, 2026 at the link below <https://pacvietnam.vn/category/quan-he-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative



BIAM ĐOC

Nguyễn Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT
VIỆT NAM**

Số: 15/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 21/07/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua hồ sơ gửi cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

1. Giấy mời họp gửi cổ đông.
2. Quy chế tổ chức Đại hội
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
5. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
7. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
8. Tờ trình thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS.
9. Các tài liệu liên quan khác.

Điều 2: Điều khoản thi hành:

- 1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2 Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, các bộ phận phòng ban chuyên môn căn cứ Nghị quyết này để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các thành viên HĐQT;
- UBCKNN, HNX;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lưu Bách Đạt



CTCP PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM

02/2026/GM- ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

GIẤY MỜI HỌP

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam với nội dung như sau:

1. Thời gian khai mạc đại hội: 09h00, ngày 14 tháng 08 năm 2026.
2. Địa điểm tổ chức: Hội trường lớn Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang, số 18/44 phố Đức Giang, phường Việt Hưng, Hà Nội.
3. Nội dung chính của Đại hội: Chi tiết vui lòng xem trên website: <http://pacvietnam.vn/>.
4. Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ sau:
 - Giấy mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền và Thông báo mời họp của người ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).
5. Tài liệu họp: Chi tiết vui lòng xem trên website: <http://pacvietnam.vn/>.

Rất hân hạnh được đón tiếp!

Ghi chú:

Các cổ đông tự chi trả chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.

CTCP PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Chủ tịch HĐQT



Lưu Bách Đạt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Tên tổ chức/cá nhân:.....

(Sau đây gọi là Người uỷ quyền)

Số CCCD/HC/ĐKKD:.....cấp ngày..... Nơi cấp.....

Đang sở hữu:.....cổ phần Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
(Bằng chữ:.....cổ phần),
tại ngày chốt Danh sách cổ đông 14/07/2026).

Uỷ quyền cho:

Ông/Bà:

(Sau đây gọi là Người được uỷ quyền)

Số CCCD/HC/ĐKKD:.....cấp ngày..... Nơi cấp.....

Số cổ phần được uỷ quyền:.....cổ phần.

Ông/Bà:

(Sau đây gọi là Người được uỷ quyền)

Số CCCD/HC/ĐKKD:.....cấp ngày..... Nơi cấp.....

Số cổ phần được uỷ quyền:.....cổ phần.

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam vào ngày 14/08/2026 và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự uỷ quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM
Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
Điện thoại: 02143863188; Fax: 02143869689



**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Đón tiếp: Đăng ký tham dự đại hội và nhận tài liệu: 08h00 đến-09h00 ngày 14/08/2026.

Khai mạc: 09 giờ 00 phút ngày 14/08/2026

Nội dung đại hội:

Stt	NỘI DUNG	Thời gian
1.	Đăng ký tham dự Đại hội	08h00-09h00
2.	Khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự	09h00
3.	Chủ tọa đại hội giới thiệu Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu	
4.	Thông qua chương trình Đại hội	
5.	Thông qua Quy chế Đại hội	
6.	HĐQT báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025	
7.	Báo cáo của Ban Kiểm soát	
8.	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	
9.	Phương án phân chia lợi nhuận 2025	
10.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	
11.	Tờ trình Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS	
12.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau: i. Báo cáo của HĐQT và BKS ii. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 iii. Phương án phân chia lợi nhuận 2025 iv. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 v. Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS	
13.	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu	
14.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
15.	Bế mạc đại hội	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT
VIỆT NAM**

Số: 03/2026/QC-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;
 - c. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:
 - Thông qua báo cáo của HĐQT.

- Thông qua báo cáo của BKS.
- Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025.
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận 2025.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026.
- Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS.
- Các nội dung liên quan khác (nếu có).

d. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (Ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

f. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Điểm C Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g. Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

a. Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.;

b. Ăn mặc lịch sự;

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- 1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Sổ thẻ CCCD/ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền); Giấy mời họp/Thông báo mời họp.
- 2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu bầu và các tài liệu họp khác;
- 3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành thu Phiếu bầu sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, kiểm thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu bầu, kết quả kiểm thẻ biểu quyết.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- 1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội.
- 2. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 3. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 4. Ban chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;
- 5. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong ½ ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Đối với nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty (nếu có), quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.
2. Đối với các nội dung khác, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Điều 9. Biên bản Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 10. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 11. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là

602
TY
IN
HO
T
M
T.LP

cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 11.1 Điều này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ 3 có thể được thực hiện trong thời gian 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lưu Bách Đạt



CTCP PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM

Số: 01/2026/BC-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (PAT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty năm 2025

- Năm 2025 là một năm đặc biệt đối với Công ty cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, nhu cầu tiêu thụ hóa chất tại nhiều thị trường lớn suy giảm, giá nguyên liệu và chi phí logistics tiếp tục biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt, Công ty vẫn giữ vững sự ổn định trong sản xuất, duy trì hiệu quả kinh doanh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Năm 2025, doanh thu đạt 1.923 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 343 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra. Đây là kết quả của sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ, người lao động, sự đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị.
- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, năm 2025 cũng là năm Công ty phải đối mặt với biến cố lớn khi một số lãnh đạo chủ chốt bị khởi tố.
- Hội đồng quản trị nhìn nhận đây là bài học sâu sắc về công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật. Ngay sau khi sự việc phát sinh, Tập đoàn đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy quản lý, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động; đồng thời chủ động rà soát toàn diện hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy trình quản lý và tích cực phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền và nhiều quyết định quan trọng khác.

Ngoài ra, các giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT và những người có liên quan đều tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt. Các giao dịch này đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty và được đăng tải trên website của Công ty.

3. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2026

- Tiếp tục phối hợp đầy đủ, kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời chủ động triển khai các giải pháp nhằm ổn định tổ chức, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, khách hàng và các đối tác.
- Rà soát toàn diện hệ thống pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn thiếu.
- Tăng cường công tác thị trường, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu và cải tiến chất lượng phốt pho nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý môi trường, bảo đảm phát triển theo hướng xanh, an toàn và bền vững.
- Xây dựng chiến lược bảo đảm nguồn cung nguyên liệu từ các đối tác trong nước và quốc tế thông qua mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp khai khoáng trong nước; đồng thời duy trì nhập khẩu Quặng Apatit ổn định từ Ai Cập, tích cực tìm kiếm các đối tác tại Kazakhstan, Maroc và các thị trường tiềm năng khác nhằm đa dạng hóa nguồn cung và nâng cao tính chủ động trong sản xuất.

4. **Vấn đề khác:** Trình ĐHĐCĐ tiếp tục thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là Công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2026 và Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 ngày 13/05/2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lưu Bách Đạt

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2026

PHỤ LỤC BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
(Kèm theo Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCD thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2025
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập gửi tới Quý Cổ đông báo cáo hoạt động trong năm 2025 như sau:

1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Với tư cách là thành viên độc lập HĐQT, tôi đã thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT. Các hoạt động trong năm bao gồm:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quan sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết HĐQT, đồng thời giám sát hoạt động của Ban Giám Đốc thông qua quan sát việc chấp hành các nghị quyết của HĐQT.
- Đảm bảo tính độc lập, khách quan trong thảo luận và đưa ra nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Đảm bảo mọi ý kiến được xem xét đầy đủ trước khi ban hành các Nghị quyết.
- Thực hiện biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo quy định tại điều lệ. Danh sách các nghị quyết, quyết định đều được nêu tại báo cáo tình hình quản trị công ty và công bố tại website công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tôi luôn phối hợp với các thành viên HĐQT khác, thành viên Ban GD và các cấp quản lý trong công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT độc lập đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCD đề ra. Các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Giám đốc, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc thực hiện các nội

660
TY
HÀN
PHO
TIT
NAM
GT.L

dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập kịp thời để giải quyết các công việc một cách xuyên suốt, đảm bảo không bị gián đoạn nhưng trình tự, thủ tục của từng cuộc họp HĐQT vẫn đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

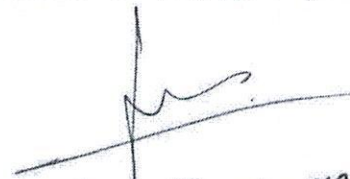
3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành và quản lý của doanh nghiệp. Ban Giám đốc thường xuyên tham dự các cuộc họp và liên tục báo cáo cập nhật tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh định kỳ, cũng như thông báo các vấn đề phát sinh bất thường cho HĐQT để tiến hành họp thảo luận và đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và bảo đảm tối đa lợi ích cho công ty và cổ đông.
- Ban Giám đốc rất chủ động báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, và xin ý kiến tư vấn từ các thành viên HĐQT, nỗ lực quyết tâm để thực hiện những nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Các thành viên HĐQT cũng nhiệt tình chia sẻ các kinh nghiệm quản lý cũng như những định hướng, tham vấn cho Ban Giám đốc khi được hỏi ý kiến.
- Các thành viên HĐQT cũng tham gia nắm giữ những chức vụ chủ chốt trong các mảng hoạt động chính của Công ty. Nhìn chung, cơ chế quản lý hiện tại tạo điều kiện cho HĐQT giám sát chặt chẽ và sâu sát đến từng hoạt động thường nhật đảm bảo cho Công ty hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Vương Duyên Hải





**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT
VIỆT NAM**

Số: 02/2026/PAC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 cụ thể như sau:

I - Kiểm tra, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2025 cụ thể:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty lập, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất xác nhận:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.
- Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến nhận xét của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025, một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Ghi nhận kết quả SXKD năm 2025:

- Doanh thu thuần: 1.923,4 tỷ đồng
- Giá vốn hàng bán: 1.483,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 372,4 tỷ đồng

1.2 Số dư công nợ cuối kỳ:

- Công nợ phải thu: 264,3 tỷ đồng
Trong đó: Phải thu của khách hàng: 247,0 tỷ
- Công nợ phải trả: 858,4 tỷ đồng
Trong đó: + Nợ vay ngân hàng: 174,7 tỷ
+ Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác: 683,7 tỷ

1.3 Tiền lương và thu nhập của người lao động:

- Tổng tiền lương đã phân phối trên bảng lương năm 2025 là: 78,4 tỷ đồng
- Lương bình quân: 24,2 triệu đồng/người/tháng

1.4 Tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định: 573,1 tỷ
- Giá trị đã khấu hao đến hết năm 2025: 322,7 tỷ đồng
- Giá trị còn lại: 250,4 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng ban tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý:

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.
- Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty.

Báo cáo này được Ban kiểm soát ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại tại buổi làm việc và được các thành viên trong Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung như trên.

**TM.Ban kiểm soát
Trưởng Ban**



Phó Đức Tùng





CTCP PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM

Số: 03/2026/TT-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	343.213.331.055	
2	Trích lập các quỹ:	20.713.331.055	
-	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (0%)	0	
-	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6%)	20.713.331.055	
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	322.500.000.000	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ 2024 chuyển sang	0	
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	322.500.000.000	
6	Cổ tức 2025 (129%), trong đó:	322.500.000.000	
-	Đã tạm ứng 100% bằng tiền	250.000.000.000	
-	Cổ tức năm 2025 còn phải trả (29%)	72.500.000.000	
7	Lợi nhuận giữ lại	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lưu Bách Đạt



CTCP PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM

Số: 04/2026/TT-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 21 tháng 07 năm 2026

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

I. Kế hoạch SXKD năm 2026:

Stt	Mặt hàng	Sản lượng (tấn)	Doanh thu (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Phốt pho	17.500	2.100	
2	Xi phốt pho	125.000	2.5	
3	Ferro phốt pho	2.500	8.5	
	Tổng cộng		2.111	

- Lợi nhuận sau thuế: 280 tỷ đồng.
- Cổ tức: 90%.

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2026:

Xây dựng nâng cấp hệ thống chế Phốt pho: 50 tỷ đồng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lưu Bách Đạt



CTCP PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM
Số: 05/2026/TT-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lào Cai, ngày 24 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS

1. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	TỔNG
I	Hội đồng quản trị				
1	Đào Hữu Huyền (*)	CT HĐQT	96.000.000		96.000.000
2	Đào Hữu Duy Anh(*)	TV HĐQT	84.000.000		84.000.000
3	Đặng Tiến Đức(*)	TV HĐQT/ GD	84.000.000	2.396.863.275	2.480.863.275
4	Phạm Văn Hùng(*)	TV HĐQT	84.000.000		84.000.000
5	Vương Quốc Hùng(**)	TV HĐQT	21.000.000		21.000.000
6	Vương Duyên Hải	TV HĐQT	63.000.000		63.000.000
III	Ban Kiểm soát				
1	Phạm Thị Bích(*)	TB KS	72.000.000		72.000.000
2	Trần Văn Cương	TV BKS	48.000.000	457.750.228	505.750.228
3	Phó Đức Tùng	TV BKS	48.000.000		48.000.000

Ghi chú: (*) Đã miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 ngày 13/05/2026.

(**) Đã miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 27/03/2025.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT, BKS trong năm 2026:

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao năm 2026 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	8 triệu đồng/tháng	
2	Thành viên HĐQT	7 triệu đồng/tháng	
3	Trưởng BKS	6 triệu đồng/tháng	
4	Thành viên BKS	4 triệu đồng/tháng	

Đối với khoản thưởng và lợi ích khác. HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lưu Bạch Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT
VIỆT NAM

Số: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 14/08/2026 của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2026/BC-PAT ngày 21/07/2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 02/PAC-BKS ngày 21/07/2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	343.213.331.055	
2	Trích lập các quỹ:	20.713.331.055	
-	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (0%)	0	
-	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6%)	20.713.331.055	
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	322.500.000.000	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ 2024 chuyển sang	0	
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	322.500.000.000	
6	Cổ tức 2025 (129%), trong đó:	322.500.000.000	
-	Đã tạm ứng 100% bằng tiền	250.000.000.000	
-	Cổ tức năm 2025 còn phải trả (29%)	72.500.000.000	
7	Lợi nhuận giữ lại	0	

V. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Tờ trình số 04/2026/TT-PAT ngày 21/07/2026:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026:

Stt	Mặt hàng	Sản lượng (tấn)	Doanh thu (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Phốt pho	17.500	2.100	
2	Xi phốt pho	125.000	2.5	
3	Ferro phốt pho	2.500	8.5	
	Tổng cộng		2.111	

- Lợi nhuận sau thuế: 280 tỷ đồng.
- Cổ tức: 90%.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2026:

Xây dựng nâng cấp hệ tinh chế Phốt pho: 50 tỷ đồng.

VI. Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS:

Thông qua thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS năm 2025 và mức thù lao và thu nhập của HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình số 05/2026/TT-PAT ngày 21/07/2026.

Điều 2: Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký;
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo hoàn thành thắng lợi Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

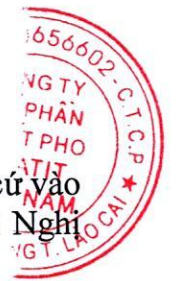
Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCK NN; HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội

Lưu Bách Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025



Tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Bách Đạt	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Vũ Văn Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Đỗ Thành Công	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Vương Duyên Hải	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/03/2025
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Vương Quốc Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/03/2025

Ban Kiểm soát

Ông Phó Đức Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Bà Phạm Thị Bích	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Bà Đặng Thị Kim Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Trần Văn Cường	Thành viên	

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Đặng Tiến Đức	Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	

Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Thu Loan	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 13/05/2026
Bà Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm từ ngày 13/05/2026

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và cho đến ngày 13/05/2026 là ông Đặng Tiến Đức, từ ngày 13/05/2026 đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Tuấn.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc khẳng định rằng, ngoài các sự kiện đã được nêu tại mục 30.4, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Tuấn

Giám đốc

Lào Cai, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Số: 749/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20 tháng 06 năm 2026, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của Công ty sau ngày kết thúc năm tài chính nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025. Các thủ tục kiểm toán thay thế không thể đem lại cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính hiện hữu, tính đầy đủ, tính chính xác và tính giá trị của hàng tồn kho tại thời điểm này với giá trị khoảng 67,7 tỷ đồng. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư hàng tồn kho được trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 hay không.

Như trình bày tại Thuyết minh số 30.4, tại ngày 17/03/2026, một số nguyên thành viên Ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty đã bị khởi tố và đang trong quá trình phục vụ công tác điều tra liên quan đến vi phạm quy định về kế toán.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và chưa có kết luận chính thức từ cơ quan có thẩm quyền. Chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu các vấn đề nêu trên có dẫn đến sai sót trọng yếu nào đối với Báo cáo tài chính hay không, bao gồm các ảnh hưởng tiềm tàng liên quan đến việc ghi nhận kế toán, nghĩa vụ phải trả, các khoản dự phòng hoặc chi phí liên quan (nếu có).

Do đó, tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thể xác định được liệu có cần thiết phải thực hiện các điều chỉnh đối với các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính kèm theo hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này theo Báo cáo kiểm toán số HAN 3878 ngày 19/02/2025.



Trịnh Thị Trang
Giám đốc kiểm toán
Giấy CNĐKHNKT số: 4061-2022-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Nguyễn Thị Thu Hà
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHNKT số: 2277-2023-112-1

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.174.127.181.081	619.450.520.441
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		31.937.487.053	7.285.796.455
Tiền	111	4	31.937.487.053	7.285.796.455
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	804.674.492.000	424.123.068.493
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		804.674.492.000	424.123.068.493
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		264.291.855.104	101.859.411.092
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	246.959.249.701	89.658.173.144
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.187.379.052	2.181.620.952
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.145.226.351	10.019.616.996
Hàng tồn kho	140		67.711.581.624	84.699.844.431
Hàng tồn kho	141	9	67.711.581.624	84.699.844.431
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.511.765.300	1.482.399.970
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	-	995.790.133
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.710.610.515	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	3.801.154.785	486.609.837
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		270.184.045.390	313.167.267.536
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	2.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	-	2.000.000.000
Tài sản cố định	220		250.389.182.632	287.149.386.223
Tài sản cố định hữu hình	221	10	250.389.182.632	287.149.386.223
- Nguyên giá	222		573.098.691.337	565.042.407.218
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(322.709.508.705)	(277.893.020.995)
Tài sản dở dang dài hạn	240		64.036.000	2.583.610.047
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	64.036.000	2.583.610.047
Tài sản dài hạn khác	260		19.730.826.758	21.434.271.266
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	19.730.826.758	21.434.271.266
TỔNG TÀI SẢN	270		1.444.311.226.471	932.617.787.977

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		858.364.772.015	363.897.086.209
Nợ ngắn hạn	310		858.364.772.015	363.897.086.209
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	339.929.468.534	189.097.605.148
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.201.556.760
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	9.353.142.886	2.468.090.642
Phải trả người lao động	314		20.575.885.000	14.791.530.380
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		236.997.238	117.464.646
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	250.903.192.632	603.202.803
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	174.741.705.203	84.758.485.633
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	62.624.380.522	69.859.150.197
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	16	585.946.454.456	568.720.701.768
Vốn chủ sở hữu	410		585.946.454.456	568.720.701.768
Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		242.733.123.401	228.779.348.646
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		93.213.331.055	89.941.353.122
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		93.213.331.055	89.941.353.122
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.444.311.226.471	932.617.787.977

Lào Cai, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Người lập biểu

Vũ Tú Quỳnh Nga

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Loan



Nguyễn Văn Tuấn

Mẫu số B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	1.923.385.798.882	1.721.435.530.826
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.923.385.798.882	1.721.435.530.826
Giá vốn hàng bán	11	20	1.483.936.378.255	1.358.226.176.340
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		439.449.420.627	363.209.354.486
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	47.584.045.226	49.310.500.450
Chi phí tài chính	22	22	14.556.068.938	18.988.125.121
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.125.120.930	4.308.464.193
Chi phí bán hàng	25	23	82.151.123.384	98.878.900.321
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	18.160.177.527	15.494.647.867
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		372.166.096.004	279.158.181.627
Thu nhập khác	31		195.324.040	-
Lợi nhuận khác	40		195.324.040	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		372.361.420.044	279.158.181.627
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	29.148.088.989	14.216.828.505
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		343.213.331.055	264.941.353.122
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	12.905	10.058
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	12.905	10.058

Lào Cai, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Người lập biểu

Vũ Tú Quỳnh Nga

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Loan

Giám đốc



Nguyễn Văn Tuấn

Mẫu số B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		372.361.420.044	279.158.181.627
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		44.816.487.710	47.106.427.938
Lỗi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.938.116.790	(322.395.218)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(23.767.763.942)	(23.285.764.170)
Chi phí lãi vay	06		3.125.120.930	4.308.464.193
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		398.473.381.532	306.964.914.370
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(157.853.292.523)	52.050.152.128
(Tăng) hàng tồn kho	10		16.988.262.807	4.316.062.213
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		155.439.926.668	124.683.646.621
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		2.699.234.641	2.410.195.361
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.093.047.029)	(3.116.770.554)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(21.177.702.039)	(15.474.045.864)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(20.722.348.042)	(7.878.720.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		370.754.416.016	463.955.433.675
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.056.284.119)	(834.981.048)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(805.694.816.000)	(354.123.068.493)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		424.123.068.493	458.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.784.274.665	35.593.849.845
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(370.843.756.961)	138.635.800.304

Mẫu số B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		409.641.514.634	541.269.721.009
Tiền trả nợ gốc vay	34		(322.307.985.218)	(773.217.641.444)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(62.500.000.000)	(425.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.833.529.416	(656.947.920.435)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		24.744.188.471	(54.356.686.456)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	7.285.796.455	61.642.004.700
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(92.497.873)	478.211
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	31.937.487.053	7.285.796.455

Lào Cai, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Người lập biểu

Vũ Tú Quỳnh Nga

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Loan

Giám đốc



Nguyễn Văn Tuấn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5300656602 ngày 13 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi gần nhất (lần thứ 09) được cấp ngày 15 tháng 05 năm 2026.

Công ty có trụ sở chính tại KCN Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Hiện tại, Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") với mã cổ phiếu: PAT.

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 09, vốn điều lệ của Công ty là 250.000.000.000 VND (Hai trăm năm mươi tỷ đồng chẵn). Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 263 người (tại ngày 31/12/2024 là 256 người).

1.2. LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất hóa chất cơ bản.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và apatit, axit photphoric.

1.3. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Công ty có chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường được thực hiện không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND); theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2.3. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1. ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên ba tháng. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

3.4. CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ (đối với thành phẩm và nguyên vật liệu sản xuất chính) và phương pháp kê khai thường xuyên (đối với nguyên vật liệu phụ và vật tư xuất dùng để lắp đặt, sửa chữa) để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

3.6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho tài sản cố định hữu hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	07 - 17
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước. Chi phí giải phóng mặt bằng liên quan đến đất thuê được phân bổ tương ứng với thời hạn thuê đất.

3.8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

3.9. NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.10. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả của Công ty là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.11. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay, nợ thuê tài chính.

Các khoản vay, nợ thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.12. CHI PHÍ LÃI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.14. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15. CÁC NGHIỆP VỤ BẢNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư, và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc Năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.16. GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.18. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/ đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

3.19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.20. BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các Công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các Công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.21. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	12.534.767	268.272.997
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.924.952.286	7.017.523.458
Cộng	31.937.487.053	7.285.796.455

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	995.790.133
- Chi phí sửa chữa	-	694.598.313
- Chi phí cước vận chuyển	-	301.191.820
b) Dài hạn	19.730.826.758	21.434.271.266
- Chi phí giải phóng mặt bằng đất thuê (*)	14.378.621.178	16.006.389.613
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	5.187.523.123	5.427.881.653
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	164.682.457	-
Cộng	19.730.826.758	22.430.061.399

(*) Bao gồm các khoản chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng đất thuê, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 16 năm phù hợp với thời gian của hợp đồng thuê đất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	804.674.492.000	804.674.492.000	424.123.068.493	424.123.068.493
Cộng	804.674.492.000	804.674.492.000	424.123.068.493	424.123.068.493

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 04 tháng đến 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại có phần với lãi suất từ 0%/năm đến 6,7%/năm (tại 01/01/2025 là từ 4,4%/năm đến 5,5%/năm).

Tại ngày 31/12/2025, khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng với trị giá 70 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành được dùng để làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành Thư bảo lãnh cho mục đích đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền điện (tại 01/01/2025: 70 tỷ VND).

Các khoản tiền gửi kỳ hạn 4 – 5 tháng với trị giá 2.564.000 USD tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành và khoản tiền gửi kỳ hạn 04 tháng với trị giá 1.100.000 USD tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thành phố Hà Nội được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các Công ty trong cùng Tập đoàn tại hai Ngân hàng trên (tại 01/01/2025: 0 USD).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- K.S International	122.921.019.405	-	28.806.113.749	-
- ICL Specialty Products Inc	102.355.076.362	-	12.325.114.104	-
- Italmatch Chemicals S.P.A	21.028.492.800	-	41.209.632.000	-
- Yeoufa Chemical Co., Ltd	-	-	6.787.468.800	-
- Các đối tượng khác	654.661.134	-	529.844.491	-
Cộng	246.959.249.701	-	89.658.173.144	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	15.145.226.351	-	10.019.616.996	-
- Lãi dự thu	14.956.493.151	-	9.959.005.263	-
- Khác	188.733.200	-	60.611.733	-
b) Dài hạn	-	-	2.000.000.000	-
- Ký quỹ, ký cược	-	-	2.000.000.000	-
Cộng	15.145.226.351	-	12.019.616.996	-

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên, vật liệu	22.197.188.522	-	18.754.934.861	-
- Công cụ, dụng cụ	538.000	-	12.731.184	-
- Thành phẩm	45.513.855.102	-	65.932.178.386	-
Cộng	67.711.581.624	-	84.699.844.431	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2025	300.295.843.947	233.406.454.928	30.835.388.724	504.719.619	565.042.407.218
- Mua trong năm	-	849.958.000	1.509.259.259	-	2.359.217.259
- XDCBDD hoàn thành	5.246.052.080	451.014.780	-	-	5.697.066.860
31/12/2025	305.541.896.027	234.707.427.708	32.344.647.983	504.719.619	573.098.691.337
KHẤU HAO LŨY KẾ					
01/01/2025	(115.383.994.740)	(132.952.071.793)	(29.226.086.300)	(330.868.162)	(277.893.020.995)
- Khấu hao trong năm	(19.324.269.893)	(24.669.261.341)	(775.787.092)	(47.169.384)	(44.816.487.710)
31/12/2025	(134.708.264.633)	(157.621.333.134)	(30.001.873.392)	(378.037.546)	(322.709.508.705)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2025	184.911.849.207	100.454.383.135	1.609.302.424	173.851.457	287.149.386.223
31/12/2025	170.833.631.394	77.086.094.574	2.342.774.591	126.682.073	250.389.182.632

Tại 31/12/2025, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.998.301.989 VND (tại 01/01/2025 là 27.998.301.989 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

31/12/2025		01/01/2025	
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
VND	VND	VND	VND
-	-	2.519.574.047	2.519.574.047
64.036.000	64.036.000	64.036.000	64.036.000
64.036.000	64.036.000	2.583.610.047	2.583.610.047

- Sửa chữa lớn tài sản cố định
- Công trình nhà máy phốt pho đỏ

Cộng

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

31/12/2025		01/01/2025	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
VND	VND	VND	VND
313.330.233.132	313.330.233.132	161.592.955.397	161.592.955.397
13.717.361.448	13.717.361.448	11.013.336.180	11.013.336.180
12.881.873.954	12.881.873.954	16.491.313.571	16.491.313.571
339.929.468.534	339.929.468.534	189.097.605.148	189.097.605.148

- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng SBM
- Các đối tượng khác

Cộng

Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan:

Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ bù trừ trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	1.085.334.706	15.175.210.870	16.260.545.576	-
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	1.279.195.067	1.279.195.067	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	88.627.097.999	88.627.097.999	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.382.755.936	29.148.088.989	21.177.702.039	9.353.142.886
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	2.468.090.642	134.232.592.925	127.347.540.681	9.353.142.886

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/bù trừ trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập cá nhân	486.609.837	11.045.501.939	14.360.046.887	3.801.154.785
Cộng	486.609.837	11.045.501.939	14.360.046.887	3.801.154.785

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	693.192.632	693.192.632	393.202.803	393.202.803
- Cổ tức phải trả	250.000.000.000	250.000.000.000	-	-
- Khác	210.000.000	210.000.000	210.000.000	210.000.000
Cộng	250.903.192.632	250.903.192.632	603.202.803	603.202.803

Phải trả khác với các bên liên quan:

Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 30

169.304.210.000

-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Nội dung	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị		Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	Giá trị
	VND		VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Thành (VND) (1)	71.696.983.058		12.257.604.960	71.696.983.058	-	12.257.604.960
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Thành (USD) (1)	13.061.502.575		234.834.037.099	142.362.766.661	112.398.202	105.645.171.215
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-		500.000.000	500.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hoàng Cầu (USD) (2)	-		144.030.554.741	105.253.114.238	42.170.691	38.819.611.194
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thành phố Hà Nội (3)	-		18.019.317.834	-	-	18.019.317.834
Cộng	84.758.485.633		409.641.514.634	319.812.863.957	154.568.893	174.741.705.203

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay còn số dư tại 31/12/2025 như sau:

STT	Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời hạn trả nợ	Mục đích vay	Lãi suất năm	Tài sản bảo đảm
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	200 tỷ đồng, trong đó gồm VND và ngoại tệ quy đổi	Không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân	Bổ sung vốn lưu động	0,75 - 3,0%	- Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (công ty mẹ) có giá trị tối đa là 200 tỷ VND; - Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (công ty mẹ gián tiếp) có giá trị tối đa 200 tỷ VND; - Hợp đồng tiền gửi USD có kỳ hạn
2	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Hoàng Cầu	200 tỷ đồng hoặc USD tương đương	Không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân	Bổ sung vốn lưu động	3,0 - 3,05%	Hợp đồng bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang cho toàn bộ khoản vay phát sinh
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thành phố Hà Nội	300 tỷ đồng hoặc USD tương đương	Không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân	Bổ sung vốn lưu động	0,75%	Hợp đồng tiền gửi USD có kỳ hạn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16.	VỐN CHỦ SỞ HỮU					
16.1.	BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU					
		Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế	Tổng cộng	
		VND	VND	VND	VND	VND
	01/01/2024	250.000.000.000	209.414.785.539	60.591.664.584	520.006.450.123	
	- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	264.941.353.122	264.941.353.122	
	- Phân phối lợi nhuận trong năm	-	19.364.563.107	235.591.664.584	216.227.101.477	
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	19.364.563.107	19.364.563.107	-	
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	16.227.101.477	16.227.101.477	
	+ Chia cổ tức năm 2023	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000	
	+ Tạm trích cổ tức năm 2024	-	-	175.000.000.000	175.000.000.000	
	31/12/2024	250.000.000.000	228.779.348.646	89.941.353.122	568.720.701.768	
	01/01/2025	250.000.000.000	228.779.348.646	89.941.353.122	568.720.701.768	
	- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	343.213.331.055	343.213.331.055	
	- Phân phối lợi nhuận trong năm (*)	-	13.953.774.755	339.941.353.122	325.987.578.367	
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	13.953.774.755	13.953.774.755	-	
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	13.487.578.367	13.487.578.367	
	+ Chia cổ tức năm 2024	-	-	62.500.000.000	62.500.000.000	
	+ Tạm trích cổ tức năm 2025	-	-	250.000.000.000	250.000.000.000	
	31/12/2025	250.000.000.000	242.733.123.401	93.213.331.055	585.946.454.456	

(*) Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 thông qua việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2025. Đồng thời, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.2. CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	51,00%	127.504.220.000	51,00%
- Ông Đào Hữu Duy Anh	22.583.330.000	9,03%	22.583.330.000	9,03%
- Ông Đào Hữu Huyền	19.216.660.000	7,69%	19.216.660.000	7,69%
- Các cổ đông khác	80.695.790.000	32,28%	80.695.790.000	32,28%
Cộng	250.000.000.000	100,00%	250.000.000.000	100,00%

16.3. CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	250.000.000.000	250.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	312.500.000.000	200.000.000.000

16.4. CỔ PHIẾU

	31/12/2025 CP	01/01/2025 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	69.859.150.197	61.510.769.320
- Trích quỹ trong năm	13.487.578.367	16.227.101.477
- Sử dụng trong năm	20.722.348.042	7.878.720.600
Số dư cuối năm	62.624.380.522	69.859.150.197

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ

	31/12/2025	01/01/2025
- Đô la Mỹ (USD)	1.054.098,56	10.568,15
- Euro (EUR)	61,35	72,26

19. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Doanh thu bán thành phẩm	1.855.382.926.040	1.633.058.959.907
- Doanh thu bán hàng hóa	68.002.872.842	88.376.570.919
Cộng	1.923.385.798.882	1.721.435.530.826

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.421.381.969.441	1.270.590.991.227
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	62.554.408.814	87.635.185.113
Cộng	1.483.936.378.255	1.358.226.176.340

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi tiền gửi, cho vay	23.781.762.553	23.296.929.085
- Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	-	322.395.218
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	23.802.282.673	25.691.176.147
Cộng	47.584.045.226	49.310.500.450

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	9.492.831.218	14.679.660.928
- Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	1.938.116.790	-
- Chi phí lãi vay	3.125.120.930	4.308.464.193
Cộng	14.556.068.938	18.988.125.121

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí hoa hồng	6.437.935.680	23.991.015.208
- Chi phí vận chuyển	66.866.270.218	67.712.599.838
- Chi phí bằng tiền khác	8.846.917.486	7.175.285.275
Cộng	82.151.123.384	98.878.900.321

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	11.307.366.425	10.359.716.543
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.365.633.908	2.365.633.908
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.311.461.493	2.458.587.667
- Chi phí bằng tiền khác	2.175.715.701	310.709.749
Cộng	18.160.177.527	15.494.647.867

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nhân công	93.466.863.994	78.001.069.231
- Chi phí nguyên, vật liệu	852.215.903.813	757.174.670.195
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.816.487.710	47.106.427.938
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	501.862.549.619	491.656.831.873
- Chi phí bằng tiền khác	8.913.141.932	7.442.344.567
Cộng	1.501.274.947.068	1.381.381.343.804

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	372.361.420.044	279.158.181.627
Các khoản chi phí không được khấu trừ	4.816.290.964	1.232.582.225
- Chi phí không hợp lý khác	4.816.290.964	1.232.582.225
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	377.177.711.008	280.390.763.852
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	75.435.542.202	56.078.152.770
Thuế được ưu đãi, miễn hoặc giảm (*)	(53.082.399.316)	(41.861.324.265)
Thuế TNDN tính bổ sung cho các năm trước (**)	6.794.946.103	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	29.148.088.989	14.216.828.505

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP)

(*) Dự án sản xuất phốt pho vàng của Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

(**) Trong năm, Công ty đã ghi nhận bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với số tiền 6.794.946.103 đồng liên quan đến nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của những năm trước.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	343.213.331.055	264.941.353.122
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	20.592.799.863	13.487.578.367
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	25.000.000	25.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	12.905	10.058

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2025 được tạm trích theo tỷ lệ trích của năm 2024.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2024 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025.

28. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

29.1. BÁO CÁO BỘ PHẬN CHÍNH YẾU (THEO LĨNH VỰC KINH DOANH)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, doanh thu từ bán thành phẩm (chủ yếu là phốt pho vàng) chiếm 96,5% tổng doanh thu của Công ty (năm 2024: 94,8%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

29.2. BÁO CÁO BỘ PHẬN THỨ YẾU (THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ)

Năm 2025	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	185.052.133.613	1.738.333.665.269	1.923.385.798.882
Tổng tài sản bộ phận cuối năm (không phân bổ)	(*)	(*)	1.444.311.226.471
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (không phân bổ)	(*)	(*)	8.056.284.119

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

29.2. BÁO CÁO BỘ PHẬN THỨ YẾU (THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ) (TIẾP)

Năm 2024	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	348.690.985.718	1.372.744.545.108	1.721.435.530.826
Tổng tài sản bộ phận cuối năm (không phân bổ)	(*)	(*)	932.617.787.977
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (không phân bổ)	(*)	(*)	834.981.048

(*) Công ty không trình bày tài sản và nợ phải trả trên báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý bởi Công ty chỉ hoạt động trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam và không theo dõi tài sản và nợ phải trả theo vị trí của khách hàng.

30. THÔNG TIN KHÁC

30.1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan là cá nhân

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên thân cận trong gia đình chức trách chủ chốt được xác định là bên liên quan của Công ty.

Bên liên quan là tổ chức

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, danh sách các bên liên quan tổ chức của Công ty như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Công ty mẹ cao nhất
2	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
3	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty con trong cùng Tập đoàn
4	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Công ty con trong cùng Tập đoàn
5	Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Công ty con trong cùng Tập đoàn
6	Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang	Công ty con trong cùng Tập đoàn
7	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đắc Nông	Công ty con trong cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia Sáng	Công ty con trong cùng Tập đoàn
9	Công ty TNHH Văn Minh	Chung sự kiểm soát của Chủ tịch Công ty

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả người bán là các bên liên quan	313.842.964.048	162.140.166.506
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	512.730.916	460.268.509
- Công ty TNHH Văn Minh	-	86.942.600
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	313.330.233.132	161.592.955.397

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan (tiếp)

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả cổ tức	169.304.210.000	-
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	-
- Ông Đào Hữu Huyền	22.583.330.000	-
- Ông Đào Hữu Duy Anh	19.216.660.000	-

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	167.770.168.906	315.537.420.511
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	752.462.000	1.245.151.200
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	163.724.373.406	313.003.697.821
- Công ty TNHH Văn Minh	19.220.000	-
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang	3.274.113.500	1.288.571.490
- Đắc Nông	-	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	756.058.348.642	539.301.923.577
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	5.991.919.593	5.312.201.638
- Công ty TNHH Văn Minh	203.695.117	362.695.605
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	749.862.733.932	533.621.926.334
- Công ty Cổ phần Ấc quy Tia Sáng	-	5.100.000
Chia cổ tức	211.630.262.500	135.443.368.000
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	159.380.275.000	102.003.376.000
- Ông Đào Hữu Huyền	24.020.825.000	15.373.328.000
- Ông Đào Hữu Duy Anh	28.229.162.500	18.066.664.000
Thanh toán cổ tức	42.326.052.500	287.817.157.000
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	31.876.055.000	216.757.174.000
- Ông Đào Hữu Huyền	4.804.165.000	32.668.322.000
- Ông Đào Hữu Duy Anh	5.645.832.500	38.391.661.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của các nhân sự quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên HĐQT/Giám đốc	2.480.863.275	2.132.935.230
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Vương Quốc Hùng	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/03/2025)	21.000.000	84.000.000
Ông Vương Duyên Hải	Thành viên HĐQT (từ ngày 27/03/2025)	63.000.000	-
Bà Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	735.017.731	920.573.678
Bà Phạm Thị Bích	Trưởng Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Ông Trần Văn Cương	Thành viên Ban Kiểm soát	505.750.561	448.373.294
Ông Phó Đức Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000	48.000.000

30.2. NỢ TIỀM TÀNG

Nghĩa vụ hoàn nguyên các khu đất thuê

Công ty đã ký các hợp đồng thuê đất và đã thực hiện việc xây dựng công trình và hạ tầng trên các lô đất thuê này. Các hợp đồng thuê đất này không có quy định về nghĩa vụ cần hoàn nguyên khu đất thuê. Theo đó, Ban Giám đốc của Công ty đánh giá là Công ty có thể có các nghĩa vụ trong tương lai liên quan đến việc tháo dỡ, di dời các tài sản của Công ty ra khỏi khu đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu tại cuối thời hạn thuê đất, và nghĩa vụ này chỉ có thể xác định được rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, ví dụ như các trao đổi bổ sung với bên cho thuê đất hay khi cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản pháp luật làm rõ nghĩa vụ của bên đi thuê khi hợp đồng thuê đất không có điều khoản hoàn nguyên. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng chi phí hoàn nguyên vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

30.3. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Cam kết thuê hoạt động phản ánh số tiền thuê đất của Công ty. Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
- Dưới 1 năm	54.974.172	-
- Từ 1 đến 5 năm	1.782.224.374	767.570.379
- Từ 5 năm trở lên	1.924.199.508	3.450.809.825
Cộng	3.761.398.055	4.218.380.204

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.4. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 17/03/2026, Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (“Tập đoàn”) công bố việc cơ quan chức năng khởi tố vụ án liên quan đến vi phạm quy định về kế toán xảy ra tại Tập đoàn và các đơn vị liên quan. Theo đó, một số nguyên lãnh đạo chủ chốt của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Kế toán trưởng) đã bị khởi tố và đang trong quá trình phục vụ công tác điều tra.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, do vụ việc đang trong quá trình điều tra và chưa có kết luận chính thức từ cơ quan có thẩm quyền, Ban Giám đốc chưa có đủ cơ sở và thông tin cần thiết để đánh giá một cách đáng tin cậy các ảnh hưởng tài chính có thể phát sinh từ sự kiện nêu trên. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật khi có thông tin chính thức, đồng thời xem xét ghi nhận hoặc thuyết minh bổ sung (nếu cần thiết) theo quy định hiện hành.

30.5. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán khác.

Lào Cai, ngày 20 tháng 06 năm 2026

Người lập biểu



Vũ Tú Quỳnh Nga

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Loan

Giám đốc



Nguyễn Văn Tuấn

